TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH VĨNH LONG	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HS-PT

Ngày: 27/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đăng**

Các Thẩm phán: Ông **Lâm Văn Năm**

Ông **Nguyễn Hữu Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 145/2020/TLPT-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1998 tại BM, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 2, khóm ĐB, phường ĐT, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T và bà Trần Thị Q; vợ, con : Không; anh chị em ruột: có 2 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo Đg tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư ***Nguyễn Quốc H*** - Trưởng Chi nhánh công ty luật CHvà Cộng Sự tại Vĩnh Long. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 25 phút ngày 25/8/2019 chị Trần Thị Q, sinh năm: 1977 Đg ngồi nói chuyện với chị Vũ Thị Minh H, sinh năm: 1982 tại nhà của chị Q thuộc tổ 2, khóm ĐB, phường ĐT, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long. Lúc này Nguyễn Thành Đ (con chị Q) Đg nằm xem ti vi trong nhà thì có chị Huỳnh Thị Tuyết Đ, sinh năm: 1984 ở cặp vách nhà chị Q sang nhà nói chuyện với chị Q về đường ống thoát nước của nhà chị Q thì cả hai cự cãi với nhau rồi chị Đ quay qua cự cãi với bị can Đ, thấy vậy nên chị Q mới đứng dậy định đi qua nhà chị Đ để gặp ông Huỳnh Ngọc L (là cha của chị Đ) thì chị Đ không cho đi mới xông đến chổ chị Q đứng nên Đ nghĩ chị Đ sẽ đánh chị Q nên Đ dùng tay đẩy chị Đ làm chị Đ ngã ra hàng ba nhà thì chị Q và chị H can đẩy Đ vào nhà rồi kéo cửa lại (nhưng không có khóa cửa). Lúc này bà Võ Thị Tuyết N, sinh năm: 1959 là mẹ của chị Đ từ bên nhà chị cầm theo 01 khúc sắt đi qua nhà chị Q, khi đi đến cửa rào thì bà N dùng khúc sắt đánh trúng vào người chị Q, lúc này ở trong nhà thấy chị Q bị đánh nên Đ chạy ra dùng tay đẩy bà N và chị Đ ngã về sau trước cửa nhà, chị Hoa chạy đến chổ Đ đẩy Đ vào nhà nhưng làm Đ ngã về phía sau hàng ba nhà, thấy Đ bị ngã nên bà N cầm khúc sắt và chị Đ dùng tay chân đánh Đ, bị đánh nên Đ dùng tay đỡ rồi đứng lên được rồi, Đ mới bước lại chổ để chậu cây kiểng lấy 01 khúc gỗ cầm trên tay phải đánh về hướng chị Đ và bà N làm 02 người bị thương ở vùng đầu, trong lúc đánh nhau khúc gỗ của Đ bị gãy làm hai khúc. Lúc bị Đ đánh thì bà N và chị Đ lùi ra ngoài đường đal đứng (lúc này bà N vẫn cầm theo khúc sắt trên tay) nên Đ không đánh nữa cầm khúc gỗ còn lại đi vào nhà thị gặp chị Hoa nên chị Hoa kêu Đ đưa khúc gỗ cho chị Hoa cất, còn chị Đ và bà N đi về nhà được người nhà đưa đi cấp cứu sau đó đến Công an phường Đông Thuận trình báo sự việc, CQĐT đã thu giữ 01 khúc sắt và 01 đoạn khúc gỗ bị gãy.

Qua làm việc Nguyễn Thành Đ thừa nhận có dùng khúc gỗ đánh chị Đ và bà N gây thương tích, còn bà N cũng thừa nhận có dùng khúc sắt đánh trúng vào tay chị Q. Sau khi sự việc xảy ra thì hai bên bị thương tích không yêu cầu xử lý hình sự mà để thỏa thuận bồi thường thiệt hại ở địa phương, do không thỏa thuận được về mức bồi thường nên đến ngày 30/12/2019 chị Huỳnh Thị Tuyết Đ và bà Võ Thị Tuyết N làm đơn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Thành Đ, còn chị Trần Thị Q từ chối giám định tỷ lệ thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường gì đối với bà Võ Thị Tuyết N.

Căn cứ bản kết luận pháp y về thương tích số 09 ngày 04/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Võ Thị Tuyết N là 04%.

Căn cứ bản kết luận pháp y về thương tích số 08 ngày 11/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Huỳnh Thị Tuyết Đ là 03%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định pháp y nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long, đã quyết định:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Thành Đ** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017);*

Xử phạt: **Nguyễn Thành Đ** 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự* : Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Võ Thị Tuyết N tiền thuốc là 1.293.393 đồng, tiền công không lao động là 2.600.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 7.450.000 đồng, tiền xe là 270.000 đồng, tiền công không lao động người nuôi bệnh là 1.300.000 đồng. Cộng chung là: 12.913.393 *(Mười hai triệu chín trăm mười ba mươi ba ngàn ba trăm chín mươi ba đồng)*.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị Tuyết Đ tiền thuốc 4.857.872 đồng, tiền công không lao động của chị là 2.600.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 7.450.000 đồng, tiền xe là 1.010.000 đồng, tiền công không lao động người nuôi bệnh là 3.900.000 đồng. Tổng cộng là 19.817.872 đồng *(Mười chín triệu tám trăm mười bảy ngàn tám trăm bảy mươi hai đồng)*.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ đã tạm nộp số tiền là 5.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự thị xã Bình Đg tạm giữ nên được khấu trừ vào số tiền bồi thường trên cho bà N và chị Đ, số tiền bồi thường còn lại buộc bị cáo phải nộp tiếp để bồi thường cho bà N và chị Đ.

(Tiền và vật chứng trên do Cơ quan thi hành án dân sự thị xã BM Đg tạm giữ theo biên bản ngày 23/7/2020 và biên lai thu tiền số 006790 ngày 23/7/2020).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/8/2020, bị cáo Nguyễn Thành Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Đ đã thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi phạm tội của bị cáo, án sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội cố ý gây thương tích là có căn cứ. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm thì bị cáo cung cấp được tình tiết mới là nộp toàn bộ tiền bồi thường cho bị hại. Đề nghị xử phạt bị cáo 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 năm.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phân tích tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Đ trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, bản ảnh hiện trường, kết quả giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định vào ngày 25/8/2019 bị cáo gây thương tích cho bà N tỷ lệ 4% và bà Đ tỷ lệ 3%. Hành vi của bị cáo án sơ thẩm xử bị về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo án sơ thẩm xử là có căn cứ. Cấp sơ thẩm áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp được tình tiết mới là sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo khắc phục xong về trách nhiệm dân sự cho người bị hại xem đây là tình tiết mới, đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ, sửa án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017);*

Xử phạt: **Nguyễn Thành Đ** 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "cố ý gây thương tích".

Thời hạn thử thách là 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương UBND phường Đông Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo. Đồng thời trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền gia đình bị cáo nộp 27.737.215 đồng (hai mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm mười lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BM theo lai thu số 006826 ngày 14/11/2020 sẽ được chi trả cho người bị hại Huỳnh Thị Tuyết Đ và bà Võ Thị Tuyết N.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND TXBM: 02;
- VKSND TXBM: 02;
- CQTHADS TXBM : 01;
- CQTHAHS TXBM : 01;
- Trại giam: 00;
- BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND nơi cư trú bc: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đăng